

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 09-02-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Sâm Châu**

Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình T**, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 11, xã BS, huyện LT, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Vũ Đình T, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Ngô Thị P, sinh năm 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Trần Bảo T, sinh năm 1997; Ngoài ra trước đó bị cáo còn chung sống với chị Vũ Thị Ngà, sinh năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con chung sinh năm 2018.

Tiền án:

+ Ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 106/20218/HSST ngày 24/10/2018).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 26/10/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Ấp 11, xã BS, huyện LT, tỉnh ĐN. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Lý Kim H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T là người nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khoảng 14 giờ ngày 15/8/2021, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Bàng (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, Bàng đồng ý bán và hẹn 16 giờ cùng ngày sẽ giao ma túy cho T tại khu vực “Bò sữa Long Thành” thuộc phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa. Đến hẹn T mượn xe mô tô của bạn (không nhớ biển số) đến gặp Bàng đưa tiền và nhận 04 gói nilong bên trong chứa ma túy đem về nhà của Lý Kim H ở ấp 7, xã CD, huyện LT, tỉnh ĐN để sử dụng. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an xã Cẩm Đường kiểm tra hành chính căn nhà của H. Thấy vậy, T bỏ chạy và cầm theo các gói ma túy vút vào chuồng gà phía sau nhà của H thì bị lực lượng Công an xã Cẩm Đường phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành để xử lý theo thẩm quyền.

- Tại Kết luận giám định số 1700/KLGD-PC09 ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0766 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1459 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể màu trắng, hồng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4311 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể màu hồng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0653gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 1700 ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Vũ Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSLT ngày 24 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Vũ Đình T về “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Đối với người đàn ông tên Bằng có hành vi bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân; lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 1700 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định đề nghị Tòa án tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo Vũ Đình T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội và điều luật áp dụng:

Bị cáo Vũ Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lúc 21 giờ 30 phút ngày

15/8/2021 tại nhà Lý Kim H ở ấp 7, xã CD, huyện LT, tỉnh DN, Vũ Đình T có hành vi tàng trữ 04 gói ma túy mục đích để sử dụng. Tại bản Kết luận giám định số 1700/KLGD-PC09 ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0766 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1459 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng, hồng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4311 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu hồng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0653gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với người đàn ông tên Bằng có hành vi bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân, lại lịch cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 1700 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T **02 (hai)** năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 1700 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại sau giám định tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/12/2021 giữa Cơ quan Công an điều tra huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đình T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đức Chung - Trịnh Sâm Châu Bùi Thị Bích Hồng

